

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN
Số: 25/2022/QĐST-DSST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Hoà, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Chí Công

2. Ông Đậu Đức Đông

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Ngày 22/9/2022, nguyên đơn Công ty TNHH C Nghệ An đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng giao khoán”, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH C Nghệ An

Địa chỉ: số 2xx, đường xx, phường H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ T Q – Chức vụ: Chủ tịch HĐQTV kiêm Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền: Ông Lê X B – sinh năm 1974 – Chức vụ: giám đốc T

Địa chỉ: xã NT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An

(Theo giấy uỷ quyền ngày 08/12/2021 của công ty TNHH C Nghệ An).

Ông Hoàng T T – sinh năm 1977 – Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Địa chỉ: xóm P, xã TH, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(Theo văn bản uỷ quyền số 160/2021/UQ-CT ngày 08/12/2021 của công ty TNHH C Nghệ An).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn T Đ – sinh năm 1972 - Luật sư

Bà Phan Thị N – sinh năm 1990 - Luật sư

Bà Đinh Thị S – sinh năm 1990 - Luật sư

Nơi công tác: Văn phòng luật sư T Đ và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: số nhà xx, tầng x, chung cư T, khu đô thị mới VT, đường VL , phường TV, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Lê N H

Địa chỉ: xóm B, xã TH, thị xã TH, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H Q, sinh năm 1988.

Bà Phan T N, sinh năm 1948

Địa chỉ: xóm B, xã TH, thị xã TH, tỉnh Nghệ An

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty TNHH C Nghệ An có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho đương sự nếu có yêu cầu.

2.1. Chi phí tố tụng khác: Công ty TNHH C Nghệ An phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản. Công ty TNHH C đã nộp đủ.

2.2. Tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả lại cho Công ty TNHH C Nghệ An số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà Công ty TNHH C Nghệ An đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008523 ngày 12/01/2022 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Các đương sự

Viện KSND thị xã Thái Hòa

Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Hà

(11)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

